TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Thu H
2. Anh Nguyễn Quốc C

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường S thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2000 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. (Nay là phường S, thị xã S). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung để bàn bạc mọi việc trong gia đình, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mẫu thuẫn kéo dài nhiều năm. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị cũng đã đươc gia đình hai bên khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Nay anh C và chị H đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Chị H và anh C đều xác nhận tình cảm giữa vợ, chồng không còn cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc C có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 06/01/2001.

Hiện nay Cháu đã trưởng thành có việc làm ổn định nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Huy A, sinh ngày 18/06/2007. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn, vợ chồng anh, chị thoả thuận để chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huy A, đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc C Cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Huy A là 4.000.000 (Bốn triệu đồng/ tháng).

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc C thỏa thuận chị Hiền chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc C đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc C.

1.2 Về con chung: Chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cháu Nguyễn Huy A, sinh ngày 18/06/2007 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quốc C phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huy A là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) một tháng cho đến khi cháu Nguyễn Huy A đủ 18 tuổi. Thời gia cấp dưỡng tính từ ngày 01.9.2022.

Kể từ ngày chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Quốc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 - Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0004996 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tx S;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS tx Sa;
- UBND phường S;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang